

CẢM XÚC MÙA THU

(*Thu hính*^(*))

ĐỖ PHỦ

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Cảm nhận được lòng yêu nước thương nhà sâu lắng của Đỗ Phủ trước cảnh một chiều thu buồn nơi đất khách.*
- *Thấy được kết cấu chặt chẽ và tính chất cô đọng, hàm súc của bài thơ.*

TIỂU DẪN

Đỗ Phủ (712-770) tự là Tử Mĩ, quê ở huyện Củng, tỉnh Hà Nam, xuất thân trong gia đình có truyền thống Nho học và thơ ca lâu đời. Ông là nhà thơ hiện thực lớn nhất, không chỉ của thời Đường, mà của cả lịch sử thơ ca cổ Trung Quốc. Ông bắt đầu làm thơ khi nhà Đường còn phồn vinh, song chủ yếu sáng tác trong và sau cuộc binh biến An Lộc Sơn – Sử Tư Minh (755 - 763), lúc đất nước Trung Quốc chìm ngập liên miên trong cảnh loạn li. Nội chiến phong kiến đã làm cho cuộc sống nhân dân vô cùng điêu đứng. Tuy Đỗ Phủ có làm vài chức quan nhỏ trong một thời gian ngắn, song gia đình ông cũng không phải là ngoại lệ. Trong mười một năm cuối đời, Đỗ Phủ đưa gia đình đi lánh nạn khắp các vùng thuộc các tỉnh phía tây nam Trung Quốc (Cam Túc, Tứ Xuyên, Hồ Bắc, Hồ Nam); nhà thơ đã qua đời trong cảnh đói rét và bệnh tật trên một chiếc thuyền, để lại cho hậu thế khoảng 1 500 bài thơ.



Đỗ Phủ

(*Tranh của Trương Triệu Hoà – Trung Quốc*)

(*) *Thu hính* gồm tám bài thất ngôn bát cú Đường luật, là chùm thơ thể hiện một cách sâu sắc tình thần quan tâm đến vận mệnh đất nước và lòng thương nhớ quê hương của nhà thơ ở giai đoạn cuối đời. Đây là bài thơ mở đầu, thường gọi là *Thu hính*, bài 1, được xem như "cương lĩnh sáng tác" của cả chùm thơ.

Trước cuộc binh biến An Lộc Sơn, Đỗ Phủ đã viết được một số bài thơ dài, có giá trị hiện thực cao như *Bình xa hành*, *Lệ nhân hành*. Trong sự biến An Lộc Sơn, thơ hiện thực của ông đã đạt tới đỉnh cao như *Tam lại* (ba bài thơ khiển trách chính sách tàn bạo của triều đình và thái độ vô trách nhiệm, tội ác của bọn quan lại), *Tam biệt* (ba bài thơ miêu tả ba cuộc li biệt rất thương tâm). Phần lớn thơ Đỗ Phủ là thơ luật, biểu hiện những tâm trạng khác nhau của nhà thơ, trong đó tám bài *Thu hứng* (766) và *Đăng cao* (767) là những bài tiêu biểu. Thơ Đỗ Phủ được gọi là *thi sử* (sử bằng thơ) vì lần theo thơ ông qua các thời kỳ, ta có thể thấy hình bóng xã hội thời Đường dần hiện lên như một bức tranh. Đỗ Phủ đã đạt được một trình độ rất cao trong việc vận dụng ngôn ngữ thơ.

Thi hào Nguyễn Du tôn vinh Đỗ Phủ là "Bậc thầy muôn đời của văn chương muôn đời". Năm 1962, Hội đồng Hoà bình thế giới tổ chức kỷ niệm nhân 1250 năm năm sinh của nhà thơ.

*
* *

Phiên âm :

Ngọc lộ điều thương phong thụ lâm,
Vu sơn, Vu giáp khí tiêu sâm.
Giang gian ba lãng kiêm thiên dũng,
Tái thượng phong vân tiếp địa âm.
Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ,
Cò chu nhất hệ cố viên tâm.
Hàn y xứ xứ thôi đao xích,
Bạch Đế thành cao cấp mộ châm.

Dịch nghĩa :

Sương móc trắng xoá làm tiêu điều cả rừng cây phong⁽¹⁾,
Núi Vu, kếm Vu⁽²⁾ hơi thu hiu hắt.
Giữa lòng sông, sóng vọt lên tận lưng trời,
Trên cửa ải, mây sa sâm giáp mặt đất.

(1) *Phong* : một loại cây về mùa thu lá úa vàng hoặc đỏ ; các nhà thơ Trung Quốc xưa thường dùng hình ảnh "rừng phong úa vàng" để tả cảnh sắc mùa thu hoặc nỗi sầu li biệt.

(2) *Núi Vu, kếm Vu* : hai địa danh ở vùng thượng lưu sông Trường Giang (thuộc tỉnh Tứ Xuyên ngày nay) ; kếm Vu (Vu giáp, có người phiên âm là Vu hiệp) là phần sông hẹp, nước chảy xiết, hai bờ vách núi dựng đứng, về mùa thu khí trời âm u mù mịt.

Khóm cúc nở hoa đã hai lần (làm) tuôn rơi nước mắt
 ngày trước⁽¹⁾,
 Con thuyền lẻ loi buộc mãi tấm lòng nhớ nơi vườn cũ.
 Chỗ nào cũng rộn ràng dao thước để may áo rét,
 Về chiều, thành Bạch Đế⁽²⁾ cao, tiếng chày đập áo nghe càng
 dồn dập.

Dịch thơ :

*Lác đác rìng phong hạt móc sa,
 Ngàn non hiu hắt, khí thu loà.
 Lưng trời sóng rộn lòng sông thẳm,
 Mặt đất mây đùn cửa ải xa.
 Khóm cúc tuôn thêm dòng lệ cũ,
 Con thuyền buộc chặt mối tình nhà.
 Lạnh lùng giục kẻ tay dao thước,
 Thành Bạch, chày vang bóng ác tà.*

NGUYỄN CÔNG TRÚ dịch
 (Thơ Đường, tập II, Sdd)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Tìm hiểu đặc điểm của cảnh thu được miêu tả trong bốn câu thơ đầu. Cảnh sắc trong hai câu *để* có gì khác cảnh sắc trong hai câu *thực*? Cảnh sắc ấy có thể gợi cho ta những liên tưởng gì?
2. Phân tích bốn câu thơ cuối để làm rõ lòng yêu nước thương nhà của nhà thơ. Phải chăng đó chỉ là tâm sự của riêng Đỗ Phủ?
3. Chứng minh tính nhất quán cao của bài thơ. Bám sát nhan đề bài thơ để chỉ ra rằng : dòng thơ nào cũng có "cảm xúc" và cũng có chất "thu".

BÀI TẬP NÂNG CAO

Bản dịch thơ của Nguyễn Công Trứ khá hay song có một vài chỗ chưa thật sát ý nguyên bản. Đối chiếu bản dịch nghĩa với bản dịch thơ và rút ra những nhận xét cần thiết.

-
- (1) Câu này có thể hiểu hai cách : cúc nở hoa khiến cho người rơi lệ ; cúc nở hoa mà con người cảm thấy như chính nó nhỏ lệ. *Hai lần* : vì loạn li không đi về quê nhà ở phía bắc được, Đỗ Phủ cùng gia đình phải lưu lại hai năm ở vùng này. *Nước mắt ngày trước* : những dòng "lệ cũ", ý nói, nhà thơ không chỉ khóc hai năm nay mà đã khóc từ rất lâu rồi.
 - (2) *Thành Bạch Đế* : thành do Công Tôn Thuật xây bằng đá ong ở trên núi Bạch Đế (thuộc huyện Phụng Tiết, tỉnh Tứ Xuyên) ; quanh thành thường có mây bao phủ.